

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 21 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Rật.

2. Ông Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2021/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Tổng Quang V - Sinh năm 1994 tại xã M, huyện H, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã M, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; con ông: Tổng Văn N, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1970. Cả hai đều đang ở xã M, huyện H, Nam Định; vợ, con: chưa; tiền sự: Ngày 24/5/2021, bị Công an xã Tr, huyện TN, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức xử phạt là phạt tiền 1.000.000 đồng; tiền án: không; Nhân thân: Ngày 21/10/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà, xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (Chưa thi hành). Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31 tháng 5 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc. Bị cáo Tổng Quang V bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/10/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng cho đến nay; có mặt.

** Người bị hại:* Anh Dương Văn Th - Sinh năm: 1992;

Nơi cư trú: Xóm xx, xã C, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người liên quan:*

1. Anh Trịnh Huy Hg – Sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Thôn HB, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Trần Văn D – Sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: Thôn HB, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Tống Văn N – Sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Xóm 4, xã M, huyện H, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về hành vi phạm tội: Khoảng 19 giờ ngày 06/10/2021, Tống Quang V điều khiển xe đạp điện mượn của anh Hoàng Văn Lg, sinh năm 1988, ở thôn HK, xã T, huyện H (là bạn của V) đi đến Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Th Mobile, ở Xóm xx, xã C, huyện H do anh Dương Văn Th, sinh năm 1992 là chủ, mục đích để bán điện thoại lấy tiền chi tiêu. Khi đến Cửa hàng, V thấy không có người trông coi và nhìn thấy trong tủ kính kê ở phía Tây Nam, sát cửa ra vào trưng bày nhiều điện thoại di động các loại nên V nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền chi tiêu. V dùng tay kéo cửa kính của tủ, đưa tay vào bên trong lấy 02 chiếc điện thoại di động bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe bỏ chạy. Sau khi lấy được điện thoại, V điều khiển xe đạp điện đi đến Cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn D, sinh năm 1989, ở thôn HB, xã T, huyện H bán cho anh D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng lấy 1.400.000 đồng. Sau đó, V tiếp tục đi đến Cửa hàng điện thoại của anh Trịnh Huy Hg, sinh năm 1989, ở thôn HB, xã T, huyện H, bán cho anh Hg 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng lấy 1.300.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, V mang xe đạp điện đến trả anh Hoàng Văn Lg và đi về nhà.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/HĐ-ĐGTS ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng, kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C9 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng là 3.000.000 đồng; Giá trị 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng là 2.800.000.000 đồng. Tổng cộng là 5.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Tổng Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 24/11/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Tổng Quang V về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015. Xử phạt Tổng Quang V từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị cáo và bị hại đã giải quyết xong về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra giải quyết; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Tổng Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng , Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về định tội: Bị cáo Tổng Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong

hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà xác định: Khoảng 19 giờ, ngày 06/10/2021, tại Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Th Mobile, ở Xóm xx, xã C, huyện H, Tổng Quang V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi C9 2021, vỏ màu đen có trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, vỏ màu đen có trị giá 2.800.000.000 đồng của anh Dương Văn Th là chủ Cửa hàng. Tổng tài sản Tổng Quang V trộm cắp có trị giá là 5.800.000 đồng. Giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt lớn hơn 2.000.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đó là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật quy định và bảo vệ trong bộ luật hình sự, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của khu dân cư. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 21/10/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng tại Cơ sở giáo dục Thanh Hà, xã Gia Khánh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 25/5/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31 tháng 5 năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Quang V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Tổng Quang V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tác động gia đình bồi thường cho anh Th số tiền 2.500.000 đồng, anh Hg số tiền 1.300.000 đồng, anh Th và anh Hg không yêu cầu bồi thường thêm về phần dân sự. Anh Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can nên Tổng Quang V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015. Tuy nhiên, thấy cần phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có thể cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Nay không ai có yêu cầu gì, nên không đặt ra giải quyết

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe đạp điện có liên quan đến hành vi phạm tội, qua điều tra xác định là xe của anh Hoàng Văn Lg, anh Lg không biết V sử dụng xe để đi trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không thu giữ là phù hợp.

Ngày 18/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng thu giữ của anh Trịnh Huy Hg 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng là tài sản V bán cho anh Hg ngày 06/10/2021. Còn đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redme 9C 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng, V bán cho anh D, ngày 09/10/2021, anh D đã bán chiếc điện thoại trên cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021, vỏ màu đen, chưa qua sử dụng là tài sản V trộm cắp của anh Th ngày 06/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho anh Th là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Tổng Quang V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Tổng Quang V phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt Tổng Quang V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 10 năm 2021.

3. Buộc bị cáo Tổng Quang V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo;
- UBND xã C, xã M;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung